

Số: /TM-BVUB

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2023

THƯ MỜI

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng mua sắm đồ vải năm 2023

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về trang phục y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-BVUB ngày 08/6/2023 của Giám đốc bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm đồ vải năm 2023;

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang mời các đơn vị cung ứng có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá gói mua sắm đồ vải năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang với nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm đồ vải năm 2023 (Có Danh mục chi tiết kèm theo).

2. Báo giá đề nghị cung cấp:

- Báo giá chỉ được xem xét khi điền chính xác các nội dung theo biểu mẫu gửi kèm.

- Bản cứng báo giá phải được người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký xác nhận và đóng dấu đủ từng trang của báo giá và gửi về Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang; bản điện tử gửi về địa chỉ hòm thư bvubuou@bacgiang.gov.vn

3. Thời gian, địa điểm nhận báo giá:

- Thời gian: Trước 09h00' ngày 16 tháng 6 năm 2023.

- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng HC-TC, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang).

- Điện thoại: 0204 3666 222/0984 203 122 (Đ/c Giang)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu VT, hồ sơ.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC MUA SẮM ĐỒ VẢI NĂM 2023

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVUB ngày /6/2023 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Trang phục Bác sĩ (gồm áo, quần, mũ và khẩu trang)	- Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương - Kiểu dáng: May theo quy định Thông tư 45/2015/TT-BYT, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 152 (±0,5) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 250x265 (±5). + Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67 (±0,5) Cotton: 33 (±0,5)	Bộ	150	
2	Trang phục điều dưỡng viên (gồm áo, quần, mũ và khẩu trang)	- Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương - Kiểu dáng: May theo quy định Thông tư 45/2015/TT-BYT, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 152 (±0,5) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 250x265 (±5). + Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67 (±0,5) Cotton: 33 (±0,5)	Bộ	190	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
3	Trang phục Dược sĩ (gồm áo, quần, mũ và khẩu trang)	- Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương - Kiểu dáng: May theo quy định Thông tư 45/2015/TT-BYT, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 152 (±0,5) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 250x265 (±5). + Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67 (±0,5) Cotton: 33 (±0,5)	Bộ	40	
4	Trang phục của hành chính (gồm áo, quần)	- Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương - Kiểu dáng: Theo yêu cầu, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 152 (±0,5) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 250x265 (±5). + Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67 (±0,5) Cotton: 33 (±0,5)	Bộ	100	
5	Trang phục của KTV, cử nhân, kỹ sư, và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và	- Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: Kate ford hoặc tương đương - Kiểu dáng: May theo quy định Thông tư 45/2015/TT-BYT, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 152 (±0,5),	Bộ	50	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	cận lâm sàng (gồm quần, áo, mũ và khẩu trang)	+ Mật độ vải (dọc x ngang)(sợi/10 cm): 250x265 (± 5). + Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 67 ($\pm 0,5$) Cotton: 33 ($\pm 0,5$)			
6	Quần áo bệnh nhân người lớn	- Màu sắc: Xanh lam kẻ sọc nhỏ (hoa văn) - Chất liệu: Vải Kate hoặc tương đương. - Kiểu dáng, kích cỡ: Theo yêu cầu, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m ²): 100 ($\pm 0,5$) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm): 415x280 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 66,3 ($\pm 0,5$) Cotton: 33,7 ($\pm 0,5$)	Bộ	300	
7	Quần áo bệnh nhân trẻ em	- Màu sắc: Xanh lam kẻ sọc nhỏ (hoa văn) - Chất liệu: Vải Kate hoặc tương đương. - Kiểu dáng, kích cỡ: Theo yêu cầu, có in logo bệnh viện. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m ²): 100 ($\pm 0,5$) + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi/10cm): 415x280 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 66,3 ($\pm 0,5$) Cotton: 33,7 ($\pm 0,5$)	Bộ	30	
8	Áo choàng phẫu thuật (màu tím)	- Màu sắc: Màu tím - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, màu tím, sợi	Cái	200	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Kiểu dáng: May theo quy định Thông tư 45/2015/TT-BYT, có in logo bệnh viện. - Khổ vải 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 225 ± 0,5 + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 455x235 (±5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 88.7 (±0,5) Cotton: 11.3 (±0,5)			
9	Săng vải cotton xanh 1,8x2m đúp	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 1,8x2m, may 2 lớp - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): 225 ± 0,5 + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420 x 230 (±5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%):	Cái	100	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		Polyester: 87,8 ($\pm 0,5$) Cotton: 12,2 ($\pm 0,5$)			
10	Săng vải cotton xanh 1,6x1,6m đúp	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 1,6x1,6m, may 2 lớp - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m^2): $225 \pm 0,5$ + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420 x 230 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): - Polyester: 87,8 ($\pm 0,5$) - Cotton: 12,2 ($\pm 0,5$)	Cái	100	
11	Săng vải cotton xanh 1,6x1,6m thường	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng - Kích thước: 1,6x1,6m. - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi.	Cái	200	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		- Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m ²): 225 ± 0,5 + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420 x 230 (±5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 87,8 (±0,5) Cotton: 12,2 (±0,5)			
12	Săng vải cotton xanh 80x80cm thường	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 80x80cm. - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M ²): 225 ± 0,5 + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420 x 230 (±5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 87,8 (±0,5) Cotton: 12,2 (±0,5)	Cái	200	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
13	Săng vải cotton xanh 80x80cm lỗ	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 80x80cm. Đường kính lỗ 10cm. - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗ. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (G/M²): $225 \pm 0,5$ + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420 x 230 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): - Polyester: 87.8 ($\pm 0,5$) - Cotton: 12.2 ($\pm 0,5$)	Cái	200	
14	Ga trải giường bệnh nhân màu xanh dương	- Màu sắc: Màu xanh dương - Chất liệu: Vải Kaki chất lượng cao, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi loại 1, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 2,55 x 0,9m. - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m²): $237 \pm 0,5$ + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 455x245 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu-cấp): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): - Polyester: 86.7 ($\pm 0,5$)	Cái	300	

Số TT	Nội dung	Mô tả sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		Cotton: 13.3 ($\pm 0,5$)			
15	Săng vải cotton xanh 1,2x1,2m lỗ	- Màu sắc: Xanh cổ vịt - Chất liệu: Vải kaki chất lượng cao, sợi cotton, có mặt vải nhẵn, sợi vải đồng đều, mát, dễ thấm mồ hôi, loại 1. - Khổ vải: 1,5m, không bị phai màu dưới tác dụng của ánh sáng. - Kích thước: 1,2x 1,2m. Đường kính lỗ 15cm - Loại 1: Là loại vải không bị xù lông, sợi vải đồng đều, không có lỗi. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: + Khối lượng vải (g/m^2): 225 ± 0.5 + Mật độ vải (dọc x ngang) (sợi 10cm): 420x230 (± 5) + Độ bền màu giặt 40°C (phai màu - cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester: 87,8 ($\pm 0,5$) Cotton: 12,2 ($\pm 0,5$)	Cái	50	

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ ĐKKD.....
Số điện thoại:; Email:.....
Người liên hệ:....., Số điện thoại.....Email:.....

BẢNG BÁO GIÁ MUA SẴM ĐỒ VẢI NĂM 2023

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)

Thời hạn của báo giá:.....

....., ngày..... tháng năm 20...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)